

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 182/2022/HSST
Ngày 30-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Nhật Chiến;

Bà Nguyễn Thị Bích Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý Số *5/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử Số *4/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2022, Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 62/2022/HS-QĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022, Thông báo chuyên ngày xét xử số 5540/2022/TB-TA ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Phạm Thanh T, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 14 tháng 11 năm 1986 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu dân cư G, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương; chỗ ở hiện nay: Khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Minh Đ và bà Lý Bích T; vợ con: Chưa có; tiền án: Không có, tiền sự: Quyết định số 30/QĐ-TA ngày 11/10/2019, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời gian 20 tháng, ngày 19/6/2021 đã chấp hành xong, nhưng chưa được xóa tiền sự; nhân thân: Bản án số 77/2012/HSST ngày 20/06/2012, Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/01/2014 và các quyết định khác của bản án, được xóa án tích. Bản án số 66/2015/HSST ngày 14/9/2015, Tòa án nhân dân thành phố L,

tỉnh Lạng Sơn xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/11/2016 và các quyết định khác của bản án, được xóa án tích. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 42/QĐ-XPVPHC ngày 17/5/2019, Công an huyện C xử phạt 2.250.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản và mua dâm, đã chấp hành xong, đã được xóa tiền sự; bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình trong vụ án hình sự khởi tố số 115 ngày 01/10/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1966. Địa chỉ: Số *, đường K, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Lý Bích T, sinh năm 1969. Địa chỉ: Khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Trịnh Kim H, sinh năm 1977; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 19/6/2022, Phạm Thanh T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen, biển kiểm soát 12K9-8841 đi từ nhà xuống thành phố L tìm tài sản sơ hở của người dân để chiếm đoạt. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Phạm Thanh T đi đến khu vực chợ K, phường H, thành phố L quan sát thấy bà Nguyễn Thị N đang ngồi sử dụng điện thoại di động trước cửa Kiot bán hàng đối diện nhà số *, đường K, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Phạm Thanh T nảy sinh ý định cướp giật tài sản nên dừng xe tiếp tục quan sát, khi thấy vắng người qua lại, Phạm Thanh T điều khiển xe mô tô đi từ ngã tư đường L - phố K vào rồi đi sang phía trái đường, áp sát trước vị trí bà Nguyễn Thị N đang ngồi, dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J8, màu xanh dương trên tay của bà N sau đó tăng ga bỏ chạy theo hướng ra đường T, bà Nguyễn Thị N hô “cướp, cướp” và chạy theo nhưng không đuổi kịp. Sau khi bị cướp giật tài sản, bà Nguyễn Thị N viết đơn trình báo đến Công an phường H, thành phố L, đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Sau khi lấy được chiếc điện thoại, Phạm Thanh T tháo sim điện thoại vứt đi sau đó điều khiển xe đi đến cửa hàng điện thoại “T” địa chỉ: Số *, T, phường H, thành phố L bán cho chị Trịnh Kim H (sinh năm 1977 – là chủ cửa hàng) được 400.000 đồng, Tùng tiêu sài cá nhân hết số tiền trên rồi bỏ trốn đến thành phố Ninh Bình tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Bình phát hiện, bắt giữ. Tại cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Phạm Thanh T khai nhận trước đó khoảng giữa tháng 6/2022, Phạm Thanh T còn thực hiện 01 hành vi cướp giật 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy J8, màu xanh dương của 01 người phụ nữ trên địa bàn thành phố L. Ngày 02/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình có công văn số 1492 trao đổi với Công an thành phố L.

Kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn thống nhất giá trị tài sản vụ việc là 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng).

Cơ quan điều tra thu giữ 02 tập tin Video từ Camera giám sát an ninh phường H liên quan đến vụ việc. Tại bản Kết luận giám định số 37/KL-KRHS ngày 30/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Hình ảnh tập tin video “1.mp4” gửi giám định không bị cắt ghép, chỉnh sửa; không tiến hành giám định đối với tập tin “2.mp4” do không đảm bảo chất lượng (nội dung hình ảnh video được quay lại từ màn hình”.

Qua công tác trình sát và rà soát hệ thống Camera an ninh, từ tập tin video "1.mp4" được giám định, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã xác định được thời gian, địa điểm và bị hại của vụ án cướp giật tài sản, đối tượng thực hiện hành vi cướp giật tài sản là Phạm Thanh T gây ra trên địa bàn thành phố L. Ngày 26/6/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phạm Thanh T về tội Cướp giật tài sản.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra bị cáo Phạm Thanh T đã khai nhận hành vi bị cáo thực hiện cướp giật tài sản như đã nêu trên, tự vẽ sơ đồ, vị trí nơi thực hiện hành vi phạm tội, xác nhận hình ảnh người thực hiện hành vi phạm tội được trích sao từ tập tin vi deo "1.mp4" đã được giám định là bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 167/CT-VKS, ngày 23/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Phạm Thanh T về tội Cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi cướp giật tài sản như bản Cáo trạng nêu, mục đích chiếm đoạt tài sản đem bán để có tiền tiêu sài cho bản thân.

Đại diện Viện kiểm sát đánh giá đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội như Cáo trạng truy tố, nên giữ nguyên kết luận truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Phạm Thanh T phạm tội cướp giật tài sản; xử phạt bị cáo mức án tù 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù đến 04 (bốn) năm tù. Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bà Lý Bích T, mẹ của bị cáo Phạm Thanh T đã giúp bị cáo bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị N 2.000.000 đồng tiền chiếc điện thoại bị cáo chiếm đoạt, bà Lý Bích T không yêu cầu bị cáo trả lại tiền; bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm.

Quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Thị N có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Phản thủ tục tranh luận, bị cáo Phạm Thanh T nhất trí với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và không có lời bào chữa.

Lời nói sau cùng, bị cáo nhận biết hành vi cướp giật tài sản là sai phạm, bị cáo mong được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Khoảng 21 giờ ngày 19/6/2022, tại Kiot bán hàng đối diện số nhà *, đường K, phường H, thành phố L, Phạm Thanh T dùng thủ đoạn nguy hiểm điều khiển xe mô tô áp sát trước mặt bà Nguyễn Thị N rồi dùng tay trái cướp giật chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J8, màu xanh dương của bà N, rồi bỏ chạy. Bị cáo đã bán chiếc điện thoại cướp giật được 400.000 đồng và đã tiêu sài cá nhân hết. Kết luận định giá tài sản chiếc điện thoại là 1.100.000 đồng.

[3] Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Thanh T phạm tội Cướp giật tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo nhận thức được hành vi cướp giật tài sản là hành vi gây nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật, nhưng do muốn có tiền tiêu sài mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra vụ án là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây nên tâm lý hoang mang trong nhân dân. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, có thể gây nguy hiểm tính mạng, sức khỏe của người quản lý tài sản hoặc người khác.

[5] Về nhân thân: Ngày 11/10/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời gian 20 tháng, ngày 19/6/2021 đã chấp hành xong, nhưng chưa được xóa tiền sự. Bị cáo đã nhiều lần bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật, thể hiện bị cáo khả năng cải tạo chấp hành pháp luật kém, coi thường pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội đã thực hiện; mẹ bị cáo đã giúp bị cáo bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Đánh giá các căn cứ quyết định hình phạt như trên, thấy cần thiết xử lý nghiêm minh hành vi phạm tội của bị cáo, phạt mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, cải tạo, giáo dục và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm, nhưng cũng cần nhắc các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[10] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Các bên đã tự thỏa thuận thực hiện xong, không còn có yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Về vật chứng vụ án: 02 đĩa DVD lưu video hình ảnh liên quan đến vụ việc sau giám định được lưu trong hồ sơ vụ án.

[12] Đối với chiếc điện thoại Samsung Galaxy J8, màu xanh dương, chị Trịnh Kim H đã bán chiếc điện thoại trên cho khách mua (không rõ lai lịch) nên cơ quan điều tra không thu giữ được. Chiếc sim điện thoại Samsung Galaxy J8, màu xanh dương, bị cáo Phạm Thanh T không nhớ vị trí vứt nên cơ quan điều tra không truy tìm được.

[13] Đối với chị Trịnh Kim H, mua chiếc điện thoại nhưng không biết chiếc điện thoại này do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là có cơ sở.

[14] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen, biển kiểm soát 12K9-8841, bị cáo Phạm Thanh T mượn của anh Bé Văn T1 (sinh năm 1990, trú tại: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn) để đi lại, anh Bé Văn T1 không biết Phạm Thanh T sử dụng chiếc xe để đi cướp giật tài sản. Sau khi thực hiện hành vi, bị cáo Phạm Thanh T mang chiếc xe về nhà để rồi bỏ đi khỏi địa phương, bà Lý Bích T (mẹ đẻ của bị cáo Phạm Thanh T) đã mang chiếc xe đi trả cho anh Bé Văn T1. Qua xác minh, chiếc xe đứng tên đăng ký chủ sở hữu là Lý Văn T3, sinh năm 1989, trú tại: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, do vậy cơ quan điều tra không thu giữ là đúng quy định pháp luật.

[15] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[16] Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh

Lạng Sơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[17] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh T phạm tội Cướp giật tài sản.
2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.
3. Án phí: Buộc bị cáo Phạm Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng nộp ngân sách Nhà nước.
4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn, T Lạng Sơn;
- CA TP Lạng Sơn, T Lạng Sơn (02 bản);
- Chi cục THADS TP Lạng Sơn, T Lạng Sơn;
- TAND thành phố Ninh Bình;
- Công an thành phố Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hải Ninh

